

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 166/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm: 1984;

Nơi ĐKKHKT: Số 158 Nguyễn D, Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Hiện trú tại: Khu tập thể Trường Tiểu học Gio S, xã Gio S, huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn K**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số 158 Nguyễn D, Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn K và bà Phạm Thị Phương T (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 16, quyển số: 11/2008, do Ủy ban nhân dân phường Nam Lý, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18 tháng 01 năm 2008*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn K và bà Phạm Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cho bà Phạm Thị Phương T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nhiên Kh, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2008.

Ông Trần Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi cháu Trần Nhiên Kh thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Ông Trần Văn K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Phạm Thị Phương T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, tổng số tiền án phí sơ thẩm bà Thảo phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000268 ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- UBND phường Nam Lý, huyện Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tập dân án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy

